

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	477.36	↓-5.02	-1.04%
KLGD (triệu ck)	63.41	↑6.52	11.47%
GTGD (tỷ đồng)	1,348.40	↑467.48	53.07%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑0.00	0.00%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	5.42	↑1.48	37.66%
KL bán (triệu ck)	5.62	↓-0.67	-10.71%
Giá trị mua (tỷ đồng)	200.74	↑94.88	89.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	200.37	↑51.46	34.56%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.77	↓-0.16	-0.25%
KLGD (triệu ck)	41.65	↓-8.34	-16.68%
GTGD (tỷ đồng)	353.70	↓-73.54	-17.21%
Tổng cung (triệu ck)	81.57	↓-14.34	-14.95%
Tổng cầu (triệu ck)	74.52	↓-10.03	-11.87%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.16	↓-0.44	-27.64%
KL bán (triệu ck)	1.49	↓-1.28	-46.14%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.21	↓-36.26	-74.81%
Giá trị bán (tỷ đồng)	15.66	↓-45.35	-74.33%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Cùng Thay	Đổi %	Thay Đổi
PVN 10	847.81	↓-5.62	↓	-0.66
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	769.31	↓-7.94	↓	-1.02
PVN ALLSHARE	748.04	↓-7.62	↓	-1.01
PVN ALLSHARE HNX	537.31	↓-1.38	↓	-0.26
PVN ALLSHARE HSX	823.36	↓-9.2	↓	-1.11
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1295.65	↓-20.29	↓	-1.54
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1014.08	↑14.08	↑	1.41
PVN Tài Chính	596.92	↓-6.28	↓	-1.04
PVN Công Nghiệp	392.18	↓-1.98	↓	-0.5
PVN Dầu Khí	732.37	↓-7.31	↓	-0.99
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	671.55	↓-3.72	↓	-0.55

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	477.36	↓-1.04%	↓-1.25%	↑ 36.39%
VN30-Index	556.80	↓-0.94%	↓-1.64%	↑ 44.52%
PVNAllshare HSX	823.36	↓-1.11%	↓-0.15%	↑ 59.91%
HNX-Index	62.77	↓-0.25%	↓-0.35%	↑ 10.53%
HNX30-Index	122.72	↓-0.32%	↓-0.14%	↑ 22.72%
PVNAllshare HNX	537.31	↓-0.26%	↓-0.31%	↓ -1.10%
PVNAllshare	748.04	↓-1.01%	↓-0.16%	↑ 45.19%
PVN 10	847.81	↓-0.66%	↓-1.30%	↑ 28.70%

### Nhận định thị trường:



Như đã phân tích trong bản tin trước, yếu tố chu kỳ những ngày sát tết âm lịch có vẻ là một trong những nhân tố khiến dòng tiền tham gia thị trường tạm thời chững lại. Phiên hôm nay chỉ số VN-index mặc dù giảm mạnh hơn 1% nhưng chủ yếu lại do tác động giảm khá mạnh của các mã vốn hóa lớn như BVH, MSN, VNM v.v...

Về tình hình giao dịch của khối ngoại, phiên hôm nay khối ngoại giảm mạnh lượng giao dịch, mua bán tương đối cân bằng trên HSX và mua ròng hơn 1 triệu đơn vị trên HNX. Như vậy, việc bán ròng phiên trước đó chưa đưa đến tín hiệu tiêu cực về xu hướng giao dịch của khối này. Các cổ phiếu bị bán mạnh ở mức đáng chú ý là REE, HAG.

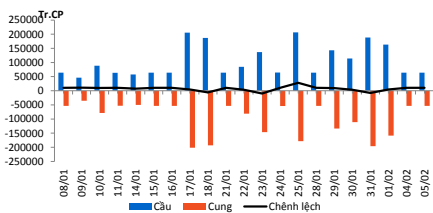
Trên các thị trường, giá giao dịch và khối lượng giao dịch của các etfs ( FTSE Viet Nam UCITS etf và VNM etf) đều có xu hướng giảm nhẹ nhưng chưa xuất hiện dấu hiệu tiêu cực trên xu thế. Lượng CCQ lưu hành của FTSE VietNam UCITS etf vẫn tăng dần liên tục ~400,000 đơn vị CCQ trong 3 phiên giao dịch qua. Trong khi đó VNM etf mua ròng bình quân khoảng 1,5 triệu đơn vị cổ phiếu mỗi phiên. Như vậy lực bán mạnh từ khối ngoại trong 3 phiên qua không có nguồn gốc từ các etf. Với lượng tài khoản của NĐT NN đăng kí mới tăng mạnh trong tháng 1, chúng tôi cho rằng có khả năng cao áp lực bán từ khối ngoại chỉ mang tính chất ngắn hạn.

Trong ngắn hạn, VN-Index có khả năng dao động hẹp trong khoảng 470 – 490 điểm, trong khi đó HNX-Index dao động tương ứng vùng 60 – 63.8 điểm. Sự điều chỉnh trong khu vực này của thị trường có phần mang yếu tố chu kỳ nhưng chưa xuất hiện tín hiệu đáng ngại. NĐT trung – dài hạn nên tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phiếu, tận dụng những phiên giảm điểm để gia tăng các cổ phiếu tốt.

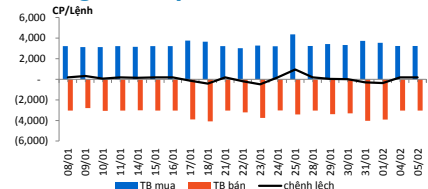
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

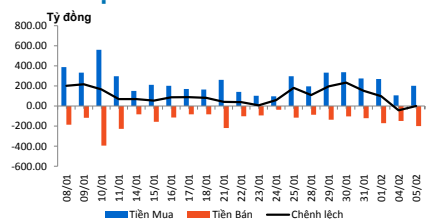
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



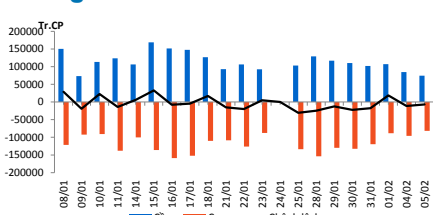
Tâm lý thận trọng trước kỳ nghỉ Tết khiến thị trường không còn động lực tăng điểm mạnh như các phiên trước. Điều này khiến thị trường tiếp tục duy trì giao dịch âm ảm như phiên trước. Giá cổ phiếu cũng như các chỉ số đều giảm nhẹ. VN-Index giảm 0.56 điểm (0.12%) tạm thời đứng 481.82 điểm. Thị trường chủ yếu chịu tác động bởi những mã chủ chốt như BVH, MSN, DPM, VCB, HAG, GAS... Ngay cả ITA và KBC cũng bị chốt lời. Sàn HOSE chỉ có hơn 30 mã tăng giá, còn lại là hơn 100 mã giảm và gần 200 mã đứng yên.

Phiên sáng trên HOSE, các mã trụ cột với sự dẫn dắt của ITA, DRC, CSM đã quay về mốc tham chiếu, đặc biệt là sự trở lại của BVH, VNM, HAG, VIC. Số mã tăng giá cũng cải thiện với 66 tăng/98 giảm giúp VN-Index thu hẹp mức giảm còn 1.45 điểm, tức 0.3% tạm dừng ở 480.93 điểm. ITA nhận được hỗ trợ từ cầu giá cao giúp mã này tăng 2.15% và giao dịch lên 3 triệu đơn vị, lệnh mua giá 9,400 đồng vẫn còn 200 ngàn đơn vị. Ngược lại, KBC vẫn giảm gần 2%. DRC kịch trần, thanh khoản cán mốc 1 triệu đơn vị, dư mua giá trần vẫn còn. Thuộc họ cao su khác, CSM tăng gần 5%, giá giao dịch ở 26,000 đồng và có 860 ngàn đơn vị chuyển nhượng. Bên cạnh đó, nhiều mã trong VN30 cũng có dấu hiệu khởi sắc khi HSG, VIC, HPG, OGC tăng nhẹ, PNJ, GMD, STB, VSH, SSI tham chiếu. Tuy vậy, nhóm chỉ số này vẫn giảm nhẹ 0.27% tức mất 1.54 điểm lùi về 560.53 điểm. Song, những khởi sắc cuối phiên sáng không giúp thanh khoản có sự đột biến, toàn sàn chỉ gần 33 triệu đơn vị chuyển nhượng (765.4 tỷ đồng).

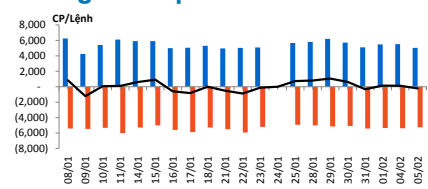
Cuối phiên, VN-Index mất hơn 5.02 điểm, tương đương 1.04% xuống 477.36 điểm. Thanh khoản trên HOSE đạt 63.4 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 1,348 tỷ đồng, nhưng trong đó giao dịch thỏa thuận đã chiếm 10.2 triệu đơn vị (433 tỷ đồng) với CII chiếm gần 7 triệu đơn vị (gần 170 tỷ đồng), MSN hơn 1.5 triệu đơn vị chuyển giao tại mức giá 119,000 đồng/cp.

### Diễn biến sàn Hà Nội

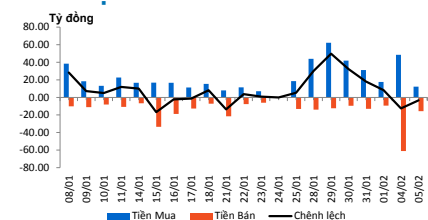
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Sau 15 phút mở cửa, HNX-Index mất 0.3 điểm (0.49%) xuống 62.62 điểm. PVX, SCR dẫn đầu về thanh khoản nhưng chỉ đạt 580 ngàn và 290 ngàn đơn vị, giá ở mốc tham chiếu, SHB cũng mới có 280 ngàn đơn vị chuyển nhượng, giá giảm 100 đồng.

Trên sàn HNX, các mã cổ phiếu lớn có sự phân hóa đáng kể, nhưng thanh khoản lại giảm mạnh. SHB, KLS đứng giá, SCR, VCG tăng nhẹ còn PVX giảm không đáng kể. Giao dịch của 5 mã hàng đầu chỉ đạt khoảng 9 triệu đơn vị, chiếm hơn 1/2 giao dịch toàn sàn.

Khoảng 10h40, sàn HNX có hơn 16 triệu đơn vị, trị giá gần 130 tỷ đồng. HNX-Index còn giảm nhẹ hơn 0.17 điểm.

Phiên sáng, sàn Hà Nội, nhiều mã vốn hóa lớn cũng tìm lại sắc xanh. Cụ thể, SHB, SCR tăng nhẹ, VCG tăng 5%, KLS, PVX, VND, SHS, BVS từ đỏ chuyển sang tham chiếu nên đã giảm của HNX-Index chỉ còn 0.03 điểm (0.05%) xuống 62.9 điểm. Tổng khối lượng giao dịch khá thấp, với 22.8 triệu đơn vị, trị giá 180 tỷ đồng. Tổng quan bảng điện đã xuất hiện nhiều lệnh đặt bán ở mức giá cao, song lệnh mua vẫn hầu hết ở tham chiếu hay giá thấp. Độ rộng thị trường có cải thiện nhưng mã tăng giảm còn chênh lệch rất lớn ở tỷ lệ 54/86.

Cuối phiên, sàn HNX cũng chịu ảnh hưởng của bên bán khi SHB, SCR, PVX lần lượt về mức tham chiếu; KLS, VND, ACB, BVS... đều giảm khiến HNX-Index mất 0.16 điểm, tức 0.25% xuống 62.77 điểm. Thanh khoản tiếp tục giảm so với phiên trước, còn 41.6 triệu đơn vị, tương ứng tổng trị giá 353.7 tỷ đồng. Ngoại trừ VCG, FLC tăng từ 200 đến 300 đồng thì các mã còn lại đều kết phiên ở tham chiếu hay giảm, thậm chí SHN nằm sàn từ đầu phiên và dư bán giá sàn còn đến 570 ngàn đơn vị.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	*
Hỗ trợ 2	432	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Bất ổn
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

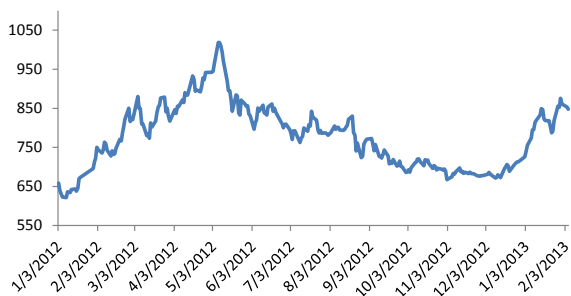
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

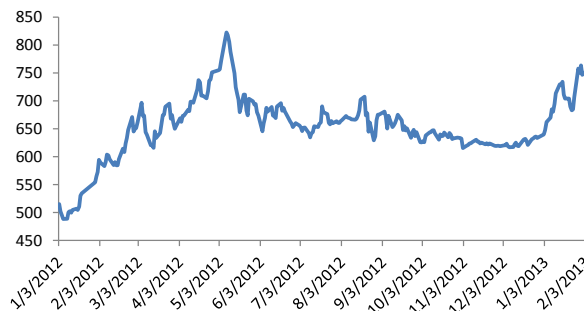
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

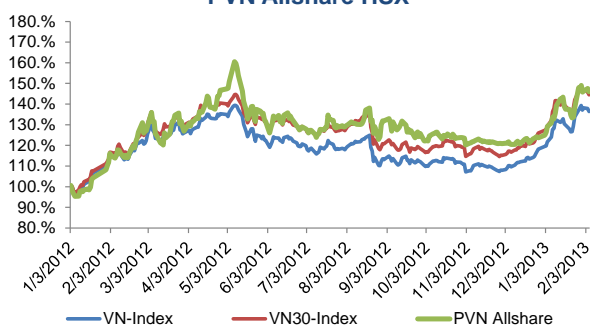
**PVN 10**



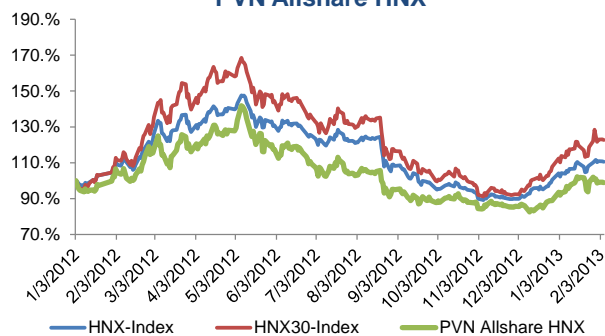
**PVN ALLSHARE**



**So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX**



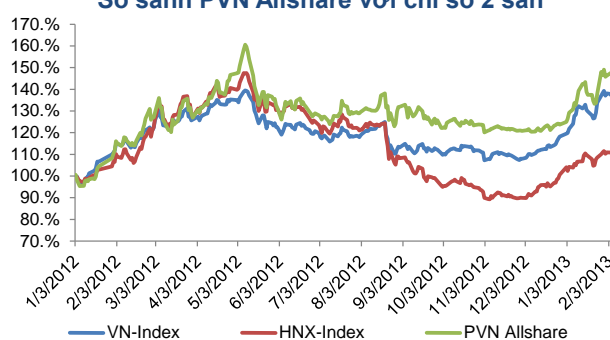
**So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX**



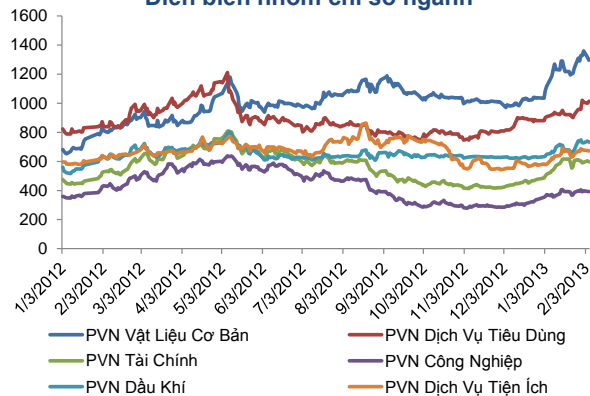
**So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn**



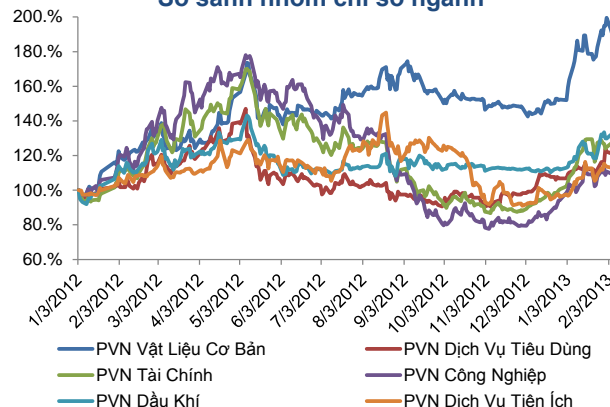
**So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn**



**Diễn biến nhóm chỉ số ngành**



**So sánh nhóm chỉ số ngành**



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 mã cổ phiếu đứng giá, 14 mã giảm giá và 6 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.55% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 10.246 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 05/02:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,700.0	-	↔ 0.00	0.41	12.70	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	6,300	↔ 0.00	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,200.0	205,800	↔ 0.00	0.19	0.31	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,500.0	506,300	↓ -1.07	1.52	1.23	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,600.0	170,200	↓ -1.85	0.98	6.71	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	100	↓ -8.00	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900.0	52,000	↓ -2.50	0.39	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,400.0	338,078	↓ -0.74	0.80	2.00	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,200.0	71,200	↓ -2.70	1.26	3.29	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,700.0	164,300	↓ -1.14	0.56	6.26	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,200.0	36,400	↓ -0.61	0.69	8.18	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,200.0	15	↔ 0.00	0.60	2.91	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,000.0	498,500	↑ 0.67	1.27	4.01	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,900.0	4,409,860	↔ 0.00	0.30	2.59	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	45,500.0	264,910	↓ -1.09	3.67	14.58	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	44,700.0	698,400	↓ -1.54	2.67	7.22	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,600.0	92,650	↑ 0.76	1.22	3.24	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,200.0	41,180	↔ 0.00	0.62	5.26	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,400.0	632,140	↑ 1.41	0.82	3.55	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	34,000.0	270	↓ -0.58	1.66	4.80	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,300.0	113,480	↑ 3.12	0.32	2.56	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,500.0	470,960	↓ -1.19	1.40	8.15	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,800.0	927,750	↓ -0.84	1.04	14.94	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,500.0	480,550	↓ -2.17	0.46	40.91	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,300.0	10,290	↑ 2.38	0.41	2.87	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	11,640	↔ 0.00	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,700.0	39,170	↔ 0.00	0.58	2.31	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,200.0	3,870	↑ 2.44	0.38	2.76	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
CII	23,800	24,100	1.26	229,533,518
DRC	34,100	36,400	6.74	56,412,086
ITA	9,300	9,000	-3.23	53,073,698
CSM	28,400	29,900	5.28	50,628,838
VIC	67,000	67,000	0.00	55,297,265

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,000	1,100	100	10.00
PTB	14,600	15,600	1,000	6.85
SRC	14,800	15,800	1,000	6.76
DRC	34,100	36,400	2,300	6.74
SPM	28,400	30,300	1,900	6.69

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	800	700	-100	-12.50
CCI	10,000	9,300	-700	-7.00
TMS	21,500	20,000	-1,500	-6.98
VLF	11,900	11,100	-800	-6.72
SC5	13,400	12,500	-900	-6.72

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua	Mã	GT bán
	(triệu VNĐ)		(triệu VNĐ)
VIC	48,444	VNM	39,002
VNM	39,002	VIC	38,570
DPM	11,914	REE	27,574
PVD	11,410	HAG	19,583
BVH	10,788	DPM	15,922

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,200	7,200	0.00	57,494
SCR	9,000	9,000	0.00	41,562
KLS	9,600	9,500	-1.04	33,698
PVX	6,900	6,900	0.00	30,089
TH1	26,600	27,000	1.50	28,322

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FDT	23,100	25,400	2,300	9.96
HTP	5,100	5,600	500	9.80
DBT	25,800	28,300	2,500	9.69
AMC	12,500	13,700	1,200	9.60
CIC	2,100	2,300	200	9.52

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BHT	4,000	3,600	-400	-10.00
STL	5,000	4,500	-500	-10.00
TKU	14,000	12,600	-1,400	-10.00
HDA	8,100	7,300	-800	-9.88
PMS	7,300	6,600	-700	-9.59

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua	Mã	GT bán
	(triệu VNĐ)		(triệu VNĐ)
PVS	4,204	KLS	6,727
VCG	3,897	SCR	2,745
PVX	1,921	AAA	1,028
VIG	324	VNR	903
PVC	268	SDT	615

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**